

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L (L1); địa chỉ: Tòa nhà L, số B T, phường H, thành phố Hà Nội. Người đại diện thao pháp luật: Ông Vũ Quốc K; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Nhật H; chức vụ: Giám đốc chi nhánh Q.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức S, Sinh năm 1988; ông Trần Xuân D, Sinh năm 1991; Cùng địa chỉ: A T, phường Đ, thành phố Đà Nẵng.

+ Bị đơn: Ông Trần Huỳnh M, sinh năm: 1985, CCCD số 049085009130; và Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm: 1986, CCCD số 049186009946; cùng địa chỉ: Khối phố B, phường Đ, thành phố Đà Nẵng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Hoài T1, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khối phố C, phường Đ, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Trần Huỳnh M và bà Nguyễn Thị Xuân T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền là 809.164.342 đồng (T2 trăm linh chín triệu, một trăm sáu mươi tư nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 649.905.808 đồng; Nợ lãi quá hạn: 8.834.658 đồng; Phạt chậm trả gốc: 149.305.625 đồng; Phạt chậm trả lãi: 1.118.251 đồng.

Lãi suất tính đến ngày 07/03/2026 và tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD42D202300069 ngày 30/06/2023 giữa Ngân hàng TMCP

B (Nay là ngân hàng TMCP L) và ông Trần Huỳnh M, bà Nguyễn Thị Xuân T kể từ ngày 08/03/2026 cho đến khi ông Trần Huỳnh M và bà Nguyễn Thị Xuân T thanh toán các khoản nợ.\

Trường hợp ông Trần Huỳnh M và bà Nguyễn Thị Xuân T thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 944, tờ bản đồ số 05, địa chỉ Khối phố B, phường Đ, thị xã Đ, Quảng Nam (nay là khối B, phường Đ, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CX 711226, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 002749 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q (nay là thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 02/12/2020 cấp cho bà Trần Thị Hoài T1 tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC42D202000105 ngày 18/12/2020 và phụ lục kèm theo số: PL01 – HĐTC42D202000105 ngày 12/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP B (Nay là ngân hàng TMCP L) và bà Trần Thị Hoài T1.

2.2. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Huỳnh M và bà Nguyễn Thị Xuân T chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí tố tụng. Ngân hàng TMCP L đã tạm ứng chi phí tố tụng. Ông Trần Huỳnh M và bà Nguyễn Thị Xuân T có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

2.3. Về án phí: Ông Trần Huỳnh M và bà Nguyễn Thị Xuân T chịu 18.137.000 đồng (Mười tám triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP L không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.076.000 đồng (*Mười bảy triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn*) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006861 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 10 – Đà Nẵng;*
- *THADS TP. Đà Nẵng;*
- *TAND TP. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân

